102. Kinh Nam Ba

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

102. Kinh Nam Ba

font

Trung Bộ Kinh

Majjhima Nikaya

102. Kinh Năm và Ba

(Pancattaya sutta)

Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tu viện ông Anathapindika. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" -"Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Luận bàn về tương lai

-- Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn luận bàn về tương lai, thảo luận về tương lai, y cứ vào tương lai, tuyên bố nhiều quan điểm sai khác. Ở đây, một số tuyên bố: "Sau khi chết, tự ngã không bệnh, có tưởng". Ở đây, một số tuyên bố: "Sau khi chết, tự ngã không bệnh, không tưởng". Ở đây một số tuyên bố: "Sau khi chết, tự ngã không bệnh, phi tưởng và phi phi tưởng". Hay họ chủ trương đoạn diệt hủy hoại, tiêu diệt của loài hữu tình hiện đang sanh tồn. Hay một số lạ tuyên bố về hiệN tại Niết-b n.

Y |p> Như vậy. họ bh trương sau khi chết, tự ngã 0 tồn tại không!cệnHn Hay h chủ trương(Dnạn diệd, hủy hoại, t)êu diệt của"loái hữu tình hiện đang sanh tồn. Ha} một số Lại tuyên bố hiện twi Ni:t-bàn.$Như vậy,!những chữ thuy?t nʸy, saukhi thành `năm trở lại thành ba, sau khi th nh ba, trở lại thnh năm. Đ¢y là sự tổng thuyết năm và ba.

Ở đây, này cák T-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào cjủ trương sau khi chếp, tự ngã có tưởng$ khôfg bệnh, các Tôn giả Sammôn, Bà-la-môn ấy hoặC cjủ 4rương sauhi chết tự ngã cdz sắc, có tưởng, kjô~g bnh; các Tôn giả Sa-môn, Bàla-mЧn ấy chủ trƯơng sau khi chết, tự ncã hoặc không có sắc, có tưởNg, ohông bệnh; cʒC Tôl`giả Sa-môn, Bà-la-môn y chủ trương sau khi hết, tự ngã hoặc có sc và khô~g sắc, ó tưởng, không bệnh; các!Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môN ậy cxủ tương(sau khi chết, tự ncã hoặc không sắc và không không wữc, có tưởng, không bệnh; các Tôn gi Sa-môn, Bà-la-môn ụy chủ trương tự ngC hoặc nhất tưởng, có$tưởng, khĠng bệnh; các Tôn giSa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau0khi cht, tự ng hoặc d tƯởng

Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: "Những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh, các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, có tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không có sắc, có tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết

tự ngã hoặc có sắc và không sắc, có tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, có tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc nhứt tưởng, có tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ dưⁱg sau khi chếT, tựngã oặc dớ tởng, có tưởng,không bẇnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ẫy chủ trương"sau khi chết, tỳ ngã hoặc 00thiểu tỈởng,0c÷ tưởng, không bệnh; các Tôn giảSa-môn, Bà-la-môn ấy chủ!trương$sau khi chế, tự ngˣ hoặc vô lượng tng, cC tưng, không bệnl. Hay Như Lai biết loại vưởng nào trong các loại tưởng ấy đượa xưng là thanh tịnh, tối!tjắng, đệ nh%t, vô thượng, tức là sậc tưởng, tức là V(sắc t8ởng, tỡc là`nhứt tưởfg, tức là dị tư;ng. Nói Rằng: 'quot;vô sở hữu&q5ot;, một số tuyên bố Vô sở hủ zứ là 6ô lĺng, bt động. Biết rằng cái này thuộc hữu vi, Là th›phár,`nhưng có sự ēmản diệt các hành, "it đ0ợc cã sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự wiải thoát khỏi("pháp hữu v!và đã vượt +hỏi phép hữu vi".

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà- la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc không tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, không tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc không sắc, không tưởng, không bệnh. Các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết tự ngã hoặc cũng không sắc, không không sắc, không tưởng, không bệnh.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, vô bệnh, một số phỉ báng các vị ấy.$Vì sao vậy?"Họ ni rằng: "Tưởng là bệnh hoạn, dưởng là mụt nhọt, tưởng là mũi tên; đây là(tịch tịnh, thù diệu tc là vô tưởng".

V vấn đề ày, náy cwc T7-kheo, Như Lai biết như sA: "Những Tô.0gi Sa-môn, Bà-la-mn nào chủ trương sau khi cjết, t`gã là0kh4ng t0ởng, khône `nh; cék Tôn giả Sa-môn. Bà-la-môn ấy chủ usương siu khi chết, tự ngã hoặc có sắc, khng tưởne, không bệnh; Các T-f giẃ Sa-môn, BẢ-la-môn ấy chủ trương sau khi$chết, tự nãhoặc kiông"sc, không tưởng, khô.g(bễnh; Cc Tôn gi Sa-môn, Bà-la-môn ấy ch; trương {au khi chết, tự lgã hoặc #ó sắc và không sắa, 0kh~g tưởng, không bệnh;`các Tôn gi Si-môn, Bà-la-môn ấy chủ trƠơng J sau khi chết- vự .gã hoặc không có sắc, không(không ẫl không tưởng, không bệnh". Này các Tỷ-kheo, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau: "Ngoài sắc, ngoài thọ, ngoài tưởng, ngoài hành, ngoài thức, ta sẽ chủ trương sự lai, vãng, tử, sanh, tăng trưởng, tăng thịnh, hay tăng đại"; sự tình không có như vậy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự giải thoát pháp hữu vi và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết tự ngã là Phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả

Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, không không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh.

Ở đây này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy; các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? Họ nói rằng: "Tưởng là bệnh hoạn, tưởng là mụt nhọt, tưởng là mũi tên, không tưởng là si ám. Đây là tịch tịnh, thù diệu, tức là phi tưởng phi phi tưởng".

Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: "Những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh, các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã là không có sắc, không không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh".

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sự thành tựu của xứ này (ayatana) chỉ nhờ những hành có thể thấy được, nghe được, tư duy được, ý thức được; đây được xưng, này các Tỷ-kheo, là tổn hại cho sự thành tựu xứ (ayatana) này. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, xứ này không được xưng là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu hữu hành (sasankhara), mà này các Tỷ-kheo, xứ này được xưng là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu không có hành nào còn lại. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi pháp hữu vi và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, diệt tận của loại hữu tình hiện đang sinh tồn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? Tất cả những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn này hướng thượng tuyên bố có chấp trước: "Đời sau chúng ta sẽ hiện hữu, đời sau chúng ta sẽ hiện hữu". Ví như một người lái buôn đi buôn bán nghĩ rằng: "Từ đây ta sẽ có vật này, ta sẽ được vật này từ cái này". Cũng vậy, những vị Sa-môn, Bà-la-môn này, chúng ta nghĩ rằng, cũng giống như những ngưỔi lái buôn khi các vị này nói: "Đời sau chúno!ta sẽ hiện hữu, đời`sau chúng ta sẽ hiện hữu".

0 Về tn đề nây, này cʒc ỷ-kheo, Niư Lai biết được: "Nhữn' Tôl ciậ Sa-môn, Bà-la-môn này!chỷ trươjg đoạn diệt, hủy hoại, diệt pận, loại hữu tình hiện đang!sinh tồn, nhữ~g vị y sợ hãi tự thân, yếm ly p thân, chỉ chạy thuo và chạy vòng quanh tự"thân&quo|;. Ví như oột con chó b dây cộd vào một cột trụ hay sây cột $vững chắc, chạy theo và chạy vòng tròn!cột tr hay cây cột(ấy. Cũng fậy, các Tn giả Wa-môn, Bà-la-m´f ấy sợ hãi tự

thân.$yếm ly tự thân, chỉ biết chạy theo và0chạy$vòng quanh tự"thân. Riết 2ẳng(cáy này Thuộc ! hữu vilà thô pháp, nhủng có sự đoạn diệt các hĀnh. `iết$được aó

Sự đoạn diệt này, Nl° Lai thấy"sự giải thoát khỏi pháp hữu v), và đã vượ khỏi phàp hữu 6in

Này các Tỗ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào luận bàn v tương lai, phảo luận vễ tương la, y cứ và tương lai t5yên bẑ nhiều qean điểm sai kháb, tất cả đều tuyên bố năm xứ này hay một trong chúng*

Luận bđn về qu! khứ

Này các Tỷ-kheo, có!một số Qa-môn, Bè-la-mônleận $ bàn về quà khứ, thả luận về quá kiứ, y aứ vào quá khứ, tuyên bề niiều quan$điệm sai khác: &qunt;Tự ngã và thẾ giịi là thường #òn; cHỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hƠ rọ~g&quou;. Ở Dây, một số tuyên bố như(wậy. "T ngã và thế ới là wö thường; chỉ nh vy l3 chFn thật, ngoài"ra là h vễno&quo;. Ở đây, mt số tuyên bố như vy: "Tự ngã và thế giới là thường còn, là vô thường; c(ỉ như$vậy là chân thật- ngoi ra là (ọng". Ở đâi, ot số tuyên bố như vy. "Tự ngæ và thế giới`là klôg phải thường òn, không$phải vä thường; ch n(j(vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đòy, một số |wyên bố như vậy. "+T; ngã(và t`ế giới là hỏu biên; chỉ như vậy là chơn phật- ngoài ra là h vọng":. Ởđây, một c |uyê~ bố như ậy. "Tỹ ~cã và thế giới là vô bên; chỉ như vậy là (ơn thật, ngoài ra là hư vọng&qut; ở đây, Một số tuyên bố nhƯ vậy. &qqot;Tự ngã và thếgiới là hỮu biên và tôbiên; ch như vậy là cxơn thật, ngoi"ra là ư tọng". Ở đây, mớt số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới không phải hữu biên, không phải vô biên; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là nhứt tưởng; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là dị tưởng; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là thiểu tưởng; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là vô lượng tưởng; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là nhứt hướng lạc; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là nhứt hướng khổ; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là lạc và khổ; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là không khổ, không lạc; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ở đây, một số tuyên bố như vậy.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có chủ thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tự ngã và thế giới là thường còn, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ngoài tín, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thẩm định lý do, ngoài kham nhẫn chấp thọ tà kiến, trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh, trong sạch; sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh, trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đối với những vị Tôn giả

Sa-môn, Bà-la-môn ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, không có sự đoạn diệt các hành, biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi pháp hữu vi và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tự ngã và thế giới là vô thường... tự ngã và thế giới là thường còn và vô thường... tự ngã và thế giới không thường còn và không vô thường... tự ngã và thế giới là vô biên... tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên... tự ngã và thế giới là không hữu biên và không vô biên... tự ngã và thế giới là nhứt tưởng... tự ngã và thế giới là dị tưởng... tự ngã và thế giới là thiểu tưởng... tự ngã và thế giới là vô lượng tưởng... tự ngã và thế giới là nhứt hướng lạc... tự ngã và thế giới là nhứt hướng khổ... tự ngã và thế giới là lạc và khổ... tự ngã và thế giới là không khổ, không lạc; chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng". Ngoài lòng tin, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thẩm định lý do, ngoài sự kham nhẫn chấp thọ tà kiến, trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh, trong sạch, sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh, trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đối với những Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi pháp hữu vi, và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Niết-bàn hiện tiền

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ những quan điểm về quá khứ, và từ bỏ những quan điểm về tương lai, do không hoàn toàn chú tâm đến những dục kiết sử, đạt được viễn ly hỷ và an trú. Vị ấy nghĩ: "Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ, ta an trú". Nhưng nếu viễn ly hỷ ấy của vị này bị đoạn diệt, do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi. Do ưu tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng mặt trời lan rộng, chỗ nào sức nóng mặt trời từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi. Do ưu tư được đoạn diệt nên viễn ly hỷ sanh khởi.

Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ những quan điểm về quá khứ, và do từ bỏ những quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, sau khi đạt được viễn ly hỷ, liền an trú: "Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ, ta an trú". Viễn ly ấy của vị này bị đoạn diệt. Do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi; do ưu tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi pháp hữu vi và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, sau khi đạt được phi vật chất lạc liền an trú: "Đây là sự

thật, đây là thù diệu tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú". Phi vật chất lạc của vị ấy bị đoạn diệt; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng mặt trời lan rộng, chỗ nào sức nóng mặt trời từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi.

Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, đạt được phi vật chất lạc và an trú: "Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú". Phi vật chất lạc ấy của vị này bị đoạn diệt. Do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành; biết được có sự đoạn diệt này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi pháp hữu vi và đã vượt khỏi pháp hữu vi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn hay Bà-la-môn, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, do vượt qua phi vật chất lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ, liền an trú: "Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ, ta an trú". Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diệt. Do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Ví như này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng mặt trời lan rộng, chỗ nào sức nóng từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi.

Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: vị Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, do vượt qua phi vật chất lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ, liền an trú: "Đây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ, ta an trú". Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diệt. Do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, sau khi biết được: "Đây có sự đoạn diệt các hành này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi hữu vi pháp" và đã vượt khỏi hữu vi pháp.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt khỏi viễn ly hỷ, do vượt khỏi phi vật chất lạc, do vượt khỏi vô khổ vô lạc thọ, vị ấy quán: "Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta là không chấp thủ".

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Tôn giả Sa-môn, Bà la môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không

chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt khỏi viễn ly hỷ, do vượt khỏi phi vật chất lạc, do vượt khỏi vô khổ vô lạc thọ, vị ấy quán: "Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta là không chấp thủ". Chắc chắn vị Đại đức này tuyên bố con đường thích hợp đưa đến Niết-bàn. Nhưng vị Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn này khởi lên chấp thủ, hoặc chấp thủ quan điểm về quá khứ, hoặc chấp thủ quan điểm về tương lai, hoặc chấp thủ dục kiết sử, hoặc chấp thủ viễn ly hỷ, hoặc chấp thủ phi vật chất lạc, hoặc chấp thủ vô khổ vô lạc thọ. Dầu cho vị Đại đức này quán: "Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta không có chấp trước", nhưng vị này vẫn được xem là có chấp trước về điểm ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhưng có đoạn diệt các hành, sau khi biết được có sự đoạn diệt các hành này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi

hữu vi pháp và đã vượt khỏi hữu vi pháp.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vô thượng tịch tịnh, tối thắng đạo được Như Lai chánh đẳng giác, nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự giải thoát không chấp thủ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vô thượng tịch tịnh tối thắng đạo này được Như Lai chánh đẳng giác, nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự giải thoát không chấp thủ.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Chân thành cám ơn anh HDC và nhóm Phật tử VH đã có thiện tâm gửi tặng ấn bản điện tử.

(Bình Anson hiệu đính, dựa theo bản Anh ngữ "The Middle Length Discourses of the Buddha", Tỳ kheo Nanamoli và Tỳ kheo Bodhi dịch, 1995).

12-07-2004

[Mục lục kinh Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.